

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT
Ngày 12-01-2023
V/v tranh chấp về chia tài sản chung
sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Thẩm phán: Lê Anh Sơn

Bùi Thị Thuý Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn Dồn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 31/2022/TLPT-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2022, Thông báo thay đổi thời gian phiên tòa số 13/2022/QĐ-PT ngày 23 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị Lam, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn Tuyền (tên gọi khác: Phạm Ngọc Tuyền), sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Người đại diện của bị đơn: Bà Phạm Thị Hương Giang, sinh năm 1976; địa chỉ: Xã Vĩnh An, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 08 tháng 8 năm 2022); có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Phạm Quang Anh, sinh năm 1994; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số 02 ngõ 31 đường Xuân Diệu, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội; có mặt.

+ Chị Phạm Vũ Nam Phương, sinh ngày 15 tháng 11 năm 2004; địa chỉ: Thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa; địa chỉ trụ sở: Số nhà 3, tổ 4, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Bà Vũ Thị Hương, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cự Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Chùa Cao Linh tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Cụ Vũ Thị Thim, sinh năm 1936; địa chỉ: Số 258 đường Vũ Chí Thắng, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Người đại diện theo uỷ quyền của cụ Vũ Thị Thim: Bà Vũ Thị Hương, sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Cự Điện, xã Nhân Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Chùa Cao Linh tại xã Bắc Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Đào Văn Kiên, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm 8, thôn Cung Chúc, xã Trung Lập, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ngân hàng Chính sách Xã hội; địa chỉ trụ sở: Số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

+ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh; địa chỉ trụ sở: Số 555 Nguyễn Bình Khiêm, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên; địa chỉ trụ sở: Thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người kháng cáo: Bà Vũ Thị Lam là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời khai của nguyên đơn tại cấp sơ thẩm trình bày:

Ngày 05 tháng 12 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã giải quyết cho bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên được ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 778/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2017. Về tài sản chung chưa giải quyết. Do không tự thỏa thuận được về tài sản nên bà Lam yêu cầu giải quyết những tài sản chung sau:

Diện tích đất ở 150m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và tài sản trên đất là 01 nhà 03 tầng, 01 nhà cấp bốn theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 cho ông Phạm Ngọc Tuyên và vợ là Vũ Thị Lam. Nguồn gốc diện tích đất ở này được chuyển đổi từ 150m² đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Diện tích đất nông nghiệp 528m² thuộc thửa đất số 362 (thực tế là thửa 413) tờ bản đồ số 02, diện tích đất nông nghiệp 192m² thuộc thửa đất số 443 tờ bản đồ số 01 và diện tích đất nông nghiệp 192m² thuộc thửa đất số 102 tờ bản đồ số 01 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyên. Khi có thông báo thu hồi đất ngày 08 tháng 5 năm 2019 bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên đã thống nhất thỏa thuận chia đôi diện tích đất ở 150m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cụ thể ông Phạm Văn Tuyên được sử dụng ½ diện tích đất trên đất có nhà 02 tầng, bà Vũ Thị Lam được sử dụng ½ diện tích đất trên đất có nhà cấp bốn, kinh phí bồi thường hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường về đất và tài sản trên đất cộng phương án của bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên sau đó chia đôi theo biên bản hội nghị ngày 18 tháng 5 năm 2019 nhưng bà Vũ Thị Lam không đồng ý. Ngày 15 tháng 12 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên thu hồi diện tích đất ở 72,4 m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 9007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 v/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên và thu hồi diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 9008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 v/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên. Số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà Vũ Thị Lam là 896.061.436 đồng bao gồm số tiền bồi

thường về đất ở là 588.974.000 đồng và số tiền bồi thường về vật kiến trúc trên đất ở là 302.087.436 đồng. Số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Phạm Văn Tuyên là 1.907.006.606 đồng bao gồm số tiền bồi thường về đất ở là 588.974.000 đồng, số tiền bồi thường về vật kiến trúc trên đất ở là 1.271.089.206 đồng và số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp là 39.398.400 đồng theo Quyết định số 9012/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 v/v phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai và phương án bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên số 02/PA-TCT và số 04/PA-TCT của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên. Diện tích đất ở thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng còn lại là 77,6m² và diện tích đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng còn lại là 286,8m² (đo thực tế là 228,6m²).

Ngoài ra hộ ông Phạm Văn Tuyên còn được giao 01 lô đất tái định cư có diện tích 62,5m² tại khu tái định cư Khuỷnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 4520/QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất cho công dân làm nhà ở tại khu tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tuyến đường máng nước, xã Thủy Đường (gọi tắt khu tái định cư Khuỷnh) cho hộ ông Phạm Văn Tuyên. Ngày 28 tháng 01 năm 2021 bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên đã thống nhất nhận số tiền bồi thường về tài sản, vật kiến trúc trên đất thuộc thửa đất số 413A tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên bản ngày 28 tháng 01 năm 2021 cụ thể số tiền bồi thường về vật kiến trúc của bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên được cộng lại và chia cho bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên, mỗi người được 1/2 số tiền bồi thường về vật kiến trúc trên đất, còn số tiền bồi thường về đất ở và đất nông nghiệp thì ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam chưa nhận.

Đối với việc thu hồi đất và phương án bồi thường về đất, tài sản trên đất bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên đồng ý và không có khiếu nại, bà Vũ Thị Lam đang khởi kiện vụ án hành chính về việc giao đất tái định cư và Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đang giải quyết vụ án.

Về số tiền vay nợ của người khác:

Năm 2007 ông Phạm Văn Tuyên ký hợp đồng làm đại lý sơn và ngày 30 tháng 5 năm 2008 bà Vũ Thị Lam ký hợp đồng kinh tế làm đại lý sơn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa, bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn

Tuyên còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa số tiền là 63.717.823 đồng.

Năm 1995 bà Vũ Thị Lam vay của cụ Vũ Thị Thim (là mẹ đẻ của bà Vũ Thị Lam) nhiều lần cộng lại số tiền 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999, việc vay nợ chỉ thoả thuận bằng miệng không có văn bản, không có thời hạn và không có lãi.

Năm 1997 bà Vũ Thị Lam vay của bà Vũ Thị Hương (là chị ruột của bà Vũ Thị Lam) số tiền 1.800.000 đồng (quy đổi bằng 04 chỉ vàng 9999) để làm nhà và năm 2015 bà Vũ Thị Lam vay số tiền 15.000.000 đồng của bà Vũ Thị Hương để mở tai cho con, việc vay nợ chỉ thoả thuận bằng miệng không có văn bản, không có thời hạn và không có lãi.

Năm 2016 bà Vũ Thị Lam vay số tiền 5.000.000 đồng của ông Đào Văn Kiên để mở tai cho con, việc vay nợ chỉ thoả thuận bằng miệng không có văn bản, không có thời hạn và không có lãi nhưng đến tháng 5 năm 2021 bà Vũ Thị Lam đã trả cho ông Đào Văn Kiên số tiền 2.500.000 đồng.

Vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên cụ thể: Ngày 06 tháng 12 năm 2012 bà Vũ Thị Lam vay khoản vay sinh viên số tiền 43.750.000 đồng, tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 bà Vũ Thị Lam đã trả số tiền nợ gốc là 27.750.000 và số tiền nợ lãi là 22.910.416 đồng, còn nợ số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng. Ngày 10 tháng 4 năm 2013 bà Vũ Thị Lam vay khoản vay nước sạch số tiền 8.000.000 đồng, ngày 18 tháng 10 năm 2017 bà Vũ Thị Lam đã trả hết số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng và số tiền nợ lãi 3.705.600 đồng. Ngày 10 tháng 6 năm 2013 bà Vũ Thị Lam vay khoản vay hộ nghèo số tiền 15.000.000 đồng, ngày 26 tháng 11 năm 2018 bà Vũ Thị Lam đã trả hết số tiền nợ gốc 15.000.000 đồng và số tiền nợ lãi 4.236.840 đồng. Ngày 26 tháng 11 năm 2018 bà Vũ Thị Lam vay khoản vay nước sạch số tiền 7.000.000 đồng, số tiền vay này để trả khoản vay hộ nghèo còn nợ sau khi ly hôn 7.000.000 đồng, tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 bà Vũ Thị Lam đã trả số tiền nợ lãi là 1.877.923 đồng nhưng chưa trả số tiền nợ gốc.

Vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội và còn nợ số tiền 238.635.808 đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2020 ông Phạm Văn Tuyên đã trả hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội nên bà Vũ Thị Lam còn nợ ông Phạm Văn Tuyên số tiền là 119.317.904 đồng.

Nợ tiền mua sơn của ông Nguyễn Đình Khấn là 8.500.000 đồng (ông Nguyễn Đình Khấn có văn bản không yêu cầu bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên phải trả số tiền nợ trên).

Về số tiền người khác nợ: Ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam làm đại lý bán sơn cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa. Năm 2013 ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam có bán sơn cho Công ty Trách nhiệm

hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh và Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh còn nợ số tiền 107.556.000 đồng theo bảng tổng hợp quyết toán khối lượng sơn ngày 18 tháng 3 năm 2013 và biên bản xác nhận công nợ ngày 03 tháng 5 năm 2013 giữa bên bán là ông Phạm Văn Tuyên và bên mua là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh. Ngày 04 tháng 11 năm 2013 Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh đã trả số tiền 60.000.000 đồng và còn nợ 47.556.000 đồng. Ngày 04 tháng 6 năm 2019 ông Phạm Văn Tuyên viết giấy uỷ quyền cho bà Vũ Thị Lam đòi số tiền nợ trên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh nhưng do ông Phạm Văn Tuyên không uỷ quyền cho bà Vũ Thị Lam khởi kiện nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh chưa trả số tiền nợ trên cho bà Vũ Thị Lam.

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án bà Vũ Thị Lam yêu cầu:

Chia diện tích đất ở 77,6m² còn lại thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; diện tích đất nông nghiệp 228,6 m² còn lại thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyên cho 03 người gồm bà Vũ Thị Lam, ông Phạm Văn Tuyên và anh Phạm Quang Anh, bà Vũ Thị Lam yêu cầu được chia đều bằng đất cho bà Vũ Thị Lam, anh Phạm Quang Anh và ông Phạm Văn Tuyên;

Chia diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc lô số 08 khu NT08 khu tái định cư Khuỷnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; số tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng đối với diện tích đất ở 72,4m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng;

Chia số tiền bồi thường 39.398.400 đồng đối với diện đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyên cho 03 người gồm bà Vũ Thị Lam, ông Phạm Văn Tuyên và anh Phạm Quang Anh.

Chia số tiền nợ 63.717.823 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa, ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam, mỗi người phải có nghĩa

vụ phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa số tiền là 31.858.911 đồng.

Chia số tiền nợ 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 của cụ Vũ Thị Thim, ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam, mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho cụ Vũ Thị Thim số tiền nợ là 2.750.000 đồng và 1,5 chỉ vàng;

Chia số tiền nợ 15.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999 của bà Vũ Thị Hương, ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam, mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Hương số tiền nợ là 7.500.000 đồng và 02 chỉ vàng 9999;

Chia số tiền nợ 5.000.000 đồng của ông Đào Văn Kiên, ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam, mỗi người phải có nghĩa vụ trả cho ông Đào Văn Kiên số tiền nợ là 2.500.000 đồng, bà Vũ Thị Lam đã trả cho ông Đào Văn Kiên số tiền nợ là 2.500.000 đồng, số tiền nợ còn lại 2.500.000 đồng ông Phạm Văn Tuyên phải có nghĩa vụ trả cho ông Đào Văn Kiên;

Chia số tiền nợ của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên là 58.750.000 đồng bao gồm số tiền vay hộ nghèo là 15.000.000 đồng và số tiền vay sinh viên là 43.750.000 đồng, bà Vũ Thị Lam đã trả cho Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên số tiền nợ gốc là 35.750.000 đồng, số tiền nợ gốc còn lại là 23.000.000 đồng bà Vũ Thị Lam yêu cầu ông Phạm Văn Tuyên phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam số tiền là 47.556.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 03 tháng 5 năm 2013 đến ngày xét xử.

Đối với số tiền bà Vũ Thị Lam nợ ông Phạm Văn Tuyên là 119.317.904 đồng, bà Vũ Thị Lam đồng ý trả số tiền trên nhưng không đồng ý trả tiền lãi.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 cho ông Phạm Ngọc Tuyên và vợ là Vũ Thị Lam thành hộ ông Phạm Văn Tuyên, bà Vũ Thị Lam và anh Phạm Quang Anh. Ngày 26 tháng 9 năm 2022, ngày 29 tháng 9 năm 2022.

Tại phiên tòa sơ thẩm sơ thẩm, bà Vũ Thị Lam rút yêu cầu chia diện tích đất ở 77,6m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc lô số 08 khu NT08 khu tái định cư Khuỷnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; 02 thửa đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Nghĩa Trang tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; số

tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng khi thu hồi đối với diện tích đất ở 72,4m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Vũ Thị Lam chưa yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đình chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 cho ông Phạm Ngọc Tuyên và vợ là Vũ Thị Lam vì chưa yêu cầu chia đất ở và Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên vắng mặt.

Lời khai của ông Phạm Văn Tuyên tại cấp sơ thẩm:

Thông nhất với lời khai của bà Lam về việc ông và bà Lam đã ly hôn và chưa giải quyết về tài sản chung. Về tài sản chung gồm :

Diện tích đất ở 150m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và tài sản trên đất là 01 nhà 03 tầng, 01 nhà cấp bốn;

Diện tích đất nông nghiệp tại 03 thửa đất tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyên nhưng trong quá trình ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam còn chung sống và sau khi ly hôn ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam đã chuyển nhượng đất nông nghiệp cho một số người để xây mộ.

Đối với thửa đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là của bà Lê Thị Hiếu (là mẹ đẻ ông Phạm Văn Tuyên). Sau khi ly hôn ngày 18 tháng 5 năm 2019 bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyên đã thống nhất với nhau về việc chia diện tích đất ở thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên bản hội nghị ngày 18 tháng 5 năm 2019.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên thu hồi diện tích đất ở 72,4 m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 9007/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 v/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên và diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định số 9008/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2020 v/v thu hồi đất để

thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên. Số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của bà Vũ Thị Lam là 896.061.436 đồng bao gồm số tiền bồi thường về đất ở là 588.974.000 đồng và số tiền bồi thường về vật kiến trúc là 302.087.436 đồng. Số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất của ông Phạm Văn Tuyền là 1.907.006.606 đồng bao gồm số tiền bồi thường về đất ở là 588.974.000 đồng; số tiền bồi thường vật kiến trúc trên đất là 1.271.089.206 đồng và số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất nông nghiệp là 39.398.400 đồng. Diện tích đất ở còn lại thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là 77,6m².

Ngoài ra bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyền còn được cấp 01 lô đất tái định cư có diện tích 62,5m² thuộc lô số 08 khu NT08 khu tái định cư Khuỷnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Ngày 28 tháng 01 năm 2021 bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyền đã thống nhất nhận số tiền bồi thường vật kiến trúc trên đất thuộc thửa đất số 413A tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo biên bản ngày 28 tháng 01 năm 2021 cụ thể số tiền bồi thường vật kiến trúc của của ông Phạm Văn Tuyền và của bà Vũ Thị Lam được cộng lại và chia cho bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyền, mỗi người được ½ số tiền bồi thường vật kiến trúc trên đất, còn số tiền bồi thường về đất ở và đất nông nghiệp thì ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam chưa nhận.

Về vay nợ: Ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam có vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và còn nợ số tiền 238.635.818 đồng, ngày 29 tháng 6 năm 2020 ông Phạm Văn Tuyền đã trả hết số tiền nợ trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội; vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thủy Nguyên nhưng trong quá trình còn chung sống ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam đã trả hết nợ cho Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thủy Nguyên. Đối với khoản nợ 63.717.823 đồng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa thì năm 2019 ông Phạm Văn Tuyền đã có giấy uỷ quyền cho bà Vũ Thị Lam được quyền thu hồi số tiền nợ sơn của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh để trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa. Còn số tiền nợ của bà Vũ Thị Hương, cụ Vũ Thị Thim và ông Đào Văn Kiên thì ông Phạm Văn Tuyền không vay và không biết.

Ông Phạm Văn Tuyền đồng ý với yêu cầu của bà Vũ Thị Lam về việc rút yêu cầu chia diện tích đất ở 77,6m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc lô số 08 khu NT08 khu tái định cư Khuỷnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; 02 thửa đất nông nghiệp

thuộc xứ đồng Nghĩa Trang tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và số tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng đối với diện tích đất ở 72,4m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng để hai bên tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn Tuyền yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyền số tiền nợ là 119.317.904 đồng mà ông Phạm Văn Tuyền đã trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội và tiền lãi của số tiền trên theo mức lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày 29 tháng 6 năm 2020 đến ngày xét xử sơ thẩm và đồng ý cùng với bà Vũ Thị Lam trả số tiền nợ 63.717.823 đồng cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa.

Đối với thửa đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là của bà Lê Thị Hiếu (là mẹ đẻ ông Phạm Văn Tuyền), nếu có chứng cứ xác định là tài sản chung của ông Phạm Văn Tuyền, bà Vũ Thị Lam và anh Phạm Quang Anh thì ông Phạm Văn Tuyền cũng đồng ý chia và đề nghị được chia đất. Đối với các yêu cầu khởi kiện khác của bà Vũ Thị Lam đề nghị Tòa án không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ là anh Phạm Quang Anh trình bày:

Bố mẹ anh là ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam. Bố mẹ anh sinh được hai người con chung là Phạm Quang Anh và Phạm Vũ Nam Phương. Năm 2017 Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên giải quyết cho ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam ly hôn còn về tài sản chung để hai bên tự thỏa thuận phân chia nhưng sau khi ly hôn ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam không tự phân chia được.

Về tài sản chung gồm có diện tích đất ở 150m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và tài sản trên đất là 01 nhà 03 tầng và 01 nhà cấp bốn, nguồn gốc diện tích ở đất này được chuyển đổi mục đích sử dụng từ một phần đất nông nghiệp (150m²) thuộc thửa đất 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Các tài sản xây dựng trên thửa đất ở anh Phạm Quang Anh không có công sức đóng góp gì. Diện tích đất nông nghiệp thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Về vay nợ: Ông Phạm Văn Tuyền và bà Vũ Thị Lam có vay của Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên số tiền vay sinh viên là 43.750.000 đồng. Ngoài tài sản và số tiền vay nợ trên thì ông Phạm Văn

Tuyền và bà Vũ Thị Lam còn tài sản nào khác và số tiền nợ vay nào khác thì anh Phạm Quang Anh không biết.

Năm 2020 Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên có Quyết định thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng Trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên đối với diện tích đất ở 72,4m² thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng và diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Khi thu hồi diện tích đất ở trên thì bà Vũ Thị Lam và ông Phạm Văn Tuyền còn được cấp 01 lô đất tái định cư có diện tích 62,5m² thuộc lô số 08 khu NT08 khu tái định cư Khuỳnh, xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Diện tích đất ở còn lại (sau khi đã bị thu hồi 72,4m²) thuộc thửa đất số 413A tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng là 77,6m². Diện tích đất nông nghiệp còn lại sau khi đã bị thu hồi là 228,6 m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Nay bà Vũ Thị Lam yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản và số tiền nợ sau khi ly hôn đối với ông Phạm Văn Tuyền, anh Phạm Quang Anh đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Lam. Anh Phạm Quang Anh xin rút yêu cầu huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 cho ông Phạm Ngọc Tuyền và vợ là Vũ Thị Lam và chưa yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên đình chỉ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 08 tháng 5 năm 2007 cho ông Phạm Ngọc Tuyền và vợ là Vũ Thị Lam trong vụ án này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ là chị Phạm Vũ Nam Phương trình bày đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Lam.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng Chính sách xã hội trình bày:

Ngày 06 tháng 12 năm 2012 bà Vũ Thị Lam vay sinh viên số tiền 43.750.000 đồng, tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 bà Vũ Thị Lam đã trả số tiền nợ gốc là 27.750.000 và số tiền nợ lãi là 22.910.416 đồng, còn nợ số tiền nợ gốc là 16.000.000 đồng. Ngày 10 tháng 4 năm 2013 bà Vũ Thị Lam vay nước sạch số tiền 8.000.000 đồng, ngày 18 tháng 10 năm 2017 bà Vũ Thị Lam đã trả hết số tiền nợ gốc 8.000.000 đồng và nợ lãi 3.705.600 đồng. Ngày 10 tháng 6 năm 2013 bà Vũ Thị Lam vay hộ nghèo số tiền 15.000.000 đồng, ngày 26 tháng 11 năm 2018 bà Vũ Thị Lam đã trả hết nợ gốc 15.000.000 đồng và nợ lãi

4.236.840 đồng. Ngày 26 tháng 11 năm 2018 bà Vũ Thị Lam vay nước sạch số tiền 7.000.000 đồng, tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2021 bà Vũ Thị Lam chưa trả nợ gốc, đã trả số tiền nợ lãi là 1.877.923 đồng. Khoản nợ của bà Vũ Thị Lam chưa đến hạn trả nợ và bà Vũ Thị Lam chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng Chính sách xã hội không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu bà Vũ Thị Lam vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ khởi kiện bằng vụ án dân sự khác. Nếu trường hợp ông Phạm Văn Tuyên trả nợ thay thì đề nghị ông Phạm Văn Tuyên phải trả ngay khoản nợ trên cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Vũ Thị Hương trình bày:

Năm 1997 bà Vũ Thị Hương cho ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam vay số tiền 1.800.000 đồng (quy đổi bằng 4 chỉ vàng 9999). Năm 2015 bà Vũ Thị Hương cho ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam vay số tiền 9.000.000 đồng để chữa tai cho con. Năm 2016 bà Vũ Thị Hương cho ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam vay số tiền 6.000.000 đồng để chữa tai cho con. Việc vay nợ không lập văn bản chỉ thoả thuận miệng, vay không có lãi và không có thời hạn. Nay bà Vũ Thị Hương yêu cầu ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam phải trả số tiền nợ là 15.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999 cho bà Vũ Thị Hương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cụ Vũ Thị Thim trình bày:

Cụ Vũ Thị Thim yêu cầu ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam phải trả số tiền nợ là 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999 cho cụ Vũ Thị Thim.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Văn Kiên trình bày:

Năm 2016 ông Đào Văn Kiên cho ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam vay số tiền 5.000.000 đồng để mở tai cho con. Tháng 5 năm 2021 ông Đào Văn Kiên đã nhận của bà Vũ Thị Lam 2.500.000 đồng. Nay ông Đào Văn Kiên yêu cầu trả số tiền 2.500.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa trình bày: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa yêu cầu ông Phạm Văn Tuyên và bà Vũ Thị Lam phải trả số tiền nợ 63.717.823 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh trình bày:

Công ty không mua sơn của ông Tuyên và bà Lam mà ông Tiến và ông Hùng (không biết địa chỉ cụ thể) thành lập Công ty do ông Hùng làm giám đốc thuê lại khách sạn của bà Huệ (vợ ông Phương) để kinh doanh nhưng do khách sạn xuống cấp cần sơn lại nên ông Tuyên cung cấp sơn cho ông Hùng. Sau đó

ông Hùng và ông Tiến không kinh doanh được nên không làm nữa, ông Tuyền không tìm được ông Hùng để đòi tiền son. Do có mối quan hệ quen biết nên ông Phương đã nhận trả hộ tiền son cho ông Hùng. Sau đó ông Tuyền có nhờ ký hộ bằng tổng hợp quyết toán khối lượng son và biên bản xác nhận công nợ để vợ chồng ông Tuyền và bà Lam đáo hạn nợ tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội. Ông Phương đã trả tiền nợ son nhiều lần cho ông Tuyền nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu. Ông Phương đề nghị ông Tuyền và bà Lam rút yêu cầu thì ông Phương sẽ trả còn nếu khởi kiện tại Tòa án thì sẽ không trả số tiền nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Vũ Thị Lam.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Bà Vũ Thị Lam được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 114,3 m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là thửa đất số 443 tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyền) gồm các mốc 10, 11, 12, 9, 10 (có sơ đồ kèm theo) và phải có nghĩa vụ thanh toán trả trị giá chia tài sản chênh lệch cho anh Phạm Quang Anh số tiền là 3.631.200 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho cụ Vũ Thị Thim số tiền là 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Hương số tiền là 16.800.000 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho ông Đào Văn Kiên số tiền là 2.500.000 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyền số tiền nợ là 119.317.904 đồng.

- Ông Phạm Văn Tuyền được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 114,3m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là thửa đất số 443 tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyền) gồm các mốc 11, 7, 6, 5, 8, 12, 11 (có

sơ đồ kèm theo) và phải có nghĩa vụ thanh toán trả trị giá chia tài sản chênh lệch cho anh Phạm Quang Anh số tiền là 3.631.200 đồng.

- Anh Phạm Quang Anh được sở hữu số tiền 39.398.400 đồng theo phương án số 04/PA-TCT về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- Ông Phạm Văn Tuyên phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa số tiền nợ là 31.858.911 đồng, bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa số tiền là 31.858.911 đồng.

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyên số tiền nợ là 23.778.000 đồng và phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Lam số tiền nợ là 23.778.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14/10/2022, bà Vũ Thị Lam kháng cáo, yêu cầu:

Chia diện tích đất nông nghiệp 228,6m² thuộc thửa đất 413 tờ bản đồ 02 tại thôn 3 xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng cho ba người là bà Vũ Thị Lam, ông Phạm Văn Tuyên và anh Phạm Quang Anh. Phần đất của bà Lam và anh Quang Anh cùng một vị trí giáp liền kề trên đất phía sau thửa đất số 413A tờ bản đồ 02, chia cho ông Tuyên phần diện tích đất phía ngoài liền kề trường mầm non Sao Mai.

Chia số tiền bồi thường diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa 413 cho ba người là bà Vũ Thị Lam, ông Phạm Văn Tuyên và anh Phạm Quang Anh.

Ông Tuyên phải trả Ngân hàng chính sách xã hội 23.000.000đồng và trả cho bà Lam 3.500.000 đồng mà bà Lam đã trả nợ Ngân hàng.

Lý do kháng cáo:

Không đồng ý chia đất nông nghiệp cho bà Lam, ông Tuyên, còn anh Quang Anh thì nhận tiền vì anh Quang Anh hiện đang làm việc tại Hà Nội nhưng hộ khẩu vẫn tại Thủy Nguyên, Hải Phòng, anh Quang Anh nhận đất để xây nhà, ổn định cuộc sống.

Do Ngân hàng chính sách xã hội chưa yêu cầu thanh toán nợ, cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên yêu cầu anh Tuyên phải thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng và cho bà Lam.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo, bị đơn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Tòa án nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung kháng cáo:

Đối với kháng cáo về việc chia lại diện tích đất nông nghiệp 228,6m²:

Thửa đất nông nghiệp hiện còn lại của thửa đất số 413 có thể thực hiện việc chia bằng hiện vật cho 03 nhân khẩu và anh Quang Anh có yêu cầu Tòa án phân chia diện tích đất nông nghiệp hiện còn thành 03 phần cho ông Tuyên, bà Lam và anh Quang Anh nhưng việc phân chia của Tòa án sơ thẩm cho ông Tuyên, bà Lam được hưởng hiện vật, anh Quang Anh được hưởng giá trị là chưa đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý. Tuy nhiên, sau phiên tòa sơ thẩm, anh Quang Anh không thực hiện quyền kháng cáo để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, do vậy, không xem xét để sửa nội dung này của bản án sơ thẩm.

Đối với nội dung kháng cáo chia số tiền bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa số 413 là 39.398.400 đồng.

Do nội dung chia tài sản chung bằng hiện vật đối với diện tích 228,6m² đất nông nghiệp thuộc thửa số 413 không được chấp nhận nên không xem xét chia lại số tiền hỗ trợ khi thu hồi diện tích đất nông nghiệp 91,2m² thuộc thửa số 413 là 39.398.400 đồng.

Đối với nội dung kháng cáo buộc ông Tuyên phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thủy Nguyên số tiền nợ là 23.000.000 đồng và trả cho bà Lam số tiền 3.500.000 đồng (tiền lãi).

Toà án cấp sơ thẩm nhận định, đánh giá và không giải quyết yêu cầu của bà Lam về việc chia số nợ chung tại Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thủy Nguyên của Tòa án sơ thẩm là mang tính chủ quan, thiếu căn cứ pháp luật. Bởi lẽ, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bà Lam khi bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn và giải quyết các khoản nợ chung; Tòa án đã tiến hành thụ lý yêu cầu chia tài sản chung của bà Lam thì

cũng phải thụ lý giải quyết cả nghĩa vụ về tài sản chung bà Lam, ông Tuyền với người khác để việc giải quyết đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 59, khoản 2 Điều 60 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Việc Tòa án sơ thẩm không thụ lý, giải quyết hết các yêu cầu khởi kiện của bà Lam là vi phạm nghiêm thủ tục tố tụng được quy định tại Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, trong vụ án này, người có quyền lợi liên quan là Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ vay giữa ông Tuyền, bà Lam với Ngân hàng; đồng thời yêu cầu khởi kiện của bà Lam chưa được giải quyết tại phiên tòa sơ thẩm có thể được xem xét bảo vệ tại giai đoạn phúc thẩm vụ án. Do vậy, không cần thiết phải tuyên hủy Bản án hôn nhân sơ thẩm nêu trên mà chỉ cần xem xét sửa lại một phần bản án về nghĩa vụ trả nợ này để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bà Lam.

Mặc dù bị đơn trong vụ án là ông Tuyền không thừa nhận về số tiền còn nợ lại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên cho đến hiện nay nhưng ông có thừa nhận về việc vợ chồng ông đã vay nợ Ngân hàng Chính sách Xã hội. Do vậy, cần phải khẳng định giữa ông Tuyền và bà Lam đã cùng nhau thực hiện 03 khoản vay với Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên trong thời kỳ hôn nhân, cụ thể đối với các gói vay là 43.750.000 đồng, 8.000.000 đồng và 15.000.000 đồng. Và số tiền nợ đã được bà Lam trả cho Ngân hàng trong thời kỳ hôn nhân của ông bà là 16.000.000 đồng nợ gốc (của khoản vay thứ 2 - 8.000.000đ và khoản vay thứ 3 - 8.000.000đ). Số tiền nợ gốc mà ông Tuyền, bà Lam còn nợ chung là 50.750.000 đồng.

Tại giai đoạn sơ thẩm, bà Lam khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu, buộc ông Tuyền phải cùng bà thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên số tiền nợ tổng cộng là 58.750.000 đồng, đó là số nợ của 02 khoản vay: vay sinh viên 43.750.000 đồng và vay hộ nghèo 15.000.000 đồng (đây đều là các khoản vay trong thời kỳ hôn nhân). Bà Lam đã trả được số tiền nợ gốc là 35.750.000 đồng và yêu cầu ông Tuyền phải trả số tiền nợ còn lại là 23.000.000 đồng.

Như vậy, đối với khoản vay 43.750.000 đồng và khoản vay 15.000.000 đồng cho đến thời điểm ly hôn; ông Tuyền, bà Lam còn nợ lại Ngân hàng là 50.750.000 đồng. Nếu phân chia theo nghĩa vụ của mỗi người thì ông Tuyền và bà Lam, mỗi người còn phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội là 25.375.000 đồng. Tuy nhiên, sau khi ông Tuyền, bà Lam ly hôn, bà Lam đã chủ động trả cho Ngân hàng Chính sách thêm số tiền nợ của mỗi khoản vay, nên số tiền thực tế còn nợ lại của khoản vay 43.750.000 đồng là 16.000.000 đồng và khoản vay 15.000.000 đồng đã được thanh toán hết (bà Lam đã thanh toán thêm được tổng cộng 34.750.000 đồng).

So với số tiền 25.375.000 đồng mà bà Lam, ông Tuyền mỗi người phải thực hiện trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thủy Nguyên thì việc bà

Lam yêu cầu ông Tuyền chỉ còn phải trả số tiền nợ là 23.000.000 đồng là đảm bảo tính có lợi cho việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của ông Tuyền. Vì vậy, cần xem xét chấp nhận yêu cầu trả nợ này của bà Lam.

Trên thực tế vì khoản nợ chung của hai ông bà đã được bà Lam chủ động thanh toán trước đó, chỉ còn lại 16.000.000 đồng tiền nợ đối với khoản vay chung 43.750.000 đồng. Nên khi ông Tuyền thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ông Tuyền phải thanh toán số tiền 16.000.000 đồng cho Ngân hàng và chịu số tiền lãi phát sinh từ khoản vay này; còn số tiền 7.000.000 đã được bà Lam thanh toán cho Ngân hàng đối với khoản vay ngày 10/6/2013, ông Tuyền có trách nhiệm phải thanh toán lại cho bà Lam số tiền này. Còn khoản vay của riêng bà Lam ngày 26/8/2018 tại Ngân hàng Chính sách xã hội, bà Lam có nghĩa vụ phải tất toán cho Ngân hàng khi đến hạn.

Đối với yêu cầu buộc ông Tuyền phải trả cho bà Lam số tiền 3.500.000 đồng (phát sinh sau khi Tòa án sơ thẩm đã xét xử), bà Lam cho rằng đó là khoản nợ lãi ông Tuyền phải trả lại cho bà trong nội dung đơn kháng cáo. Không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của bà Lam do vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên về giải quyết đối với bản án sơ thẩm bị kháng cáo:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn là bà Vũ Thị Lam. Sửa bản án dân sự sơ thẩm theo hướng:

+ Ông Phạm Văn Tuyền có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Thủy Nguyên số tiền nợ gốc còn lại là 16.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ khoản vay học sinh, sinh viên được giao kết ngày 06/12/2012 giữa bà Lam với Ngân hàng Chính sách Xã hội.

+ Ông Tuyền có nghĩa vụ phải thanh toán cho bà Lam số tiền 7.000.000 đồng nợ gốc đối với khoản vay chung của hai ông bà ngày 10/6/2013 (đã được bà Lam thanh toán sau khi ông bà đã ly hôn).

+ Bà Lam có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Chính sách Xã hội Thủy Nguyên số tiền nợ gốc còn lại là 7.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ khoản vay ngày 26/8/2018.

+ Không chấp nhận yêu cầu của bà Lam về việc: Chia diện tích đất nông nghiệp 228,6m² thuộc thửa đất 413 tại thôn 3 xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bằng hiện vật cho 03 người gồm bà Vũ Thị Lam, ông Phạm Văn Tuyền và anh Phạm Quang Anh. Bà Lam đề nghị Tòa án chia

cho bà Lam và anh Quang Anh phân đất liền kề nhau; chia số tiền bồi thường đối với diện tích đất nông nghiệp 91,2m³ thuộc thửa 413 cho 03 người gồm bà Lam, ông Tuyên và anh Quang Anh và buộc ông Tuyên phải thanh toán cho bà số tiền 3.500.000 đồng tiền lãi.

Các nội dung về trả nợ cụ Vũ Thị Thim, bà Vũ Thị Hương, ông Đào Văn Kiên, Công ty Hóa Bách Khoa và Công ty Phương Hoàng Anh được giữ nguyên như quyết định của Bản án sơ thẩm.

Về yêu cầu kiến nghị cần khắc phục:

- Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên đã vi phạm quy định tại Điều 5 BLTTDS khi thụ lý yêu cầu khởi kiện của Vũ Thị Lam về việc chia khoản nợ chung của bà Lam và ông Tuyên tại Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Thủy Nguyên nhưng không xem xét giải quyết trong vụ án.

- Đối với một số yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lam và yêu cầu độc lập của anh Phạm Quang Anh đã được bà Lam, anh Quang Anh rút trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm là: Yêu cầu chia diện tích đất ở 77,6m² thuộc thửa đất số 413A; Chia diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc khu tái định cư Khuỷnh; Chia 02 thửa đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Nghĩa Trang; Chia số tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng và yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 của UBND huyện Thủy Nguyên ngày 08/5/2007. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ đối với các yêu cầu đã rút là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 244 BLTTDS.

- Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lam, yêu cầu độc lập của anh Phạm Quang Anh được Tòa án chấp nhận và giải quyết tại Bản án sơ thẩm số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30/9/2022. Bản án sơ thẩm đã tính sai mức án phí mà các đương sự phải chịu, vi phạm quy định tại điểm c khoản 5, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Cụ thể: Mức án phí bà Lam phải chịu theo quy định là 13.261.491 đồng (Bản án tuyên buộc bà Lam phải chịu 10.363.635 đồng); mức án phí ông Tuyên phải chịu theo quy định là 5.296.455 đồng (Bản án tuyên 4.107.546 đồng); mức án phí anh Quang Anh phải chịu theo quy định là 2.333.040 đồng (Bản án tuyên 1.969.920 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bà Vũ Thị Lam:

[2] Tại phiên tòa, bà Lam yêu cầu thẩm định lại diện tích đất nông nghiệp vì cho rằng sơ đồ thửa đất do cấp sơ thẩm đo vẽ không chính xác, diện tích nương nằm trong diện tích đất nông nghiệp của bà và ông Tuyên. Tuy

nhiên tại biên bản thẩm định tại chỗ và xem xét thực tế sơ đồ thửa đất kèm theo bản án thấy trên bản vẽ thể hiện diện tích nương nằm ngoài diện tích đất nông nghiệp, diện tích đất nông nghiệp thể hiện đủ 288,6m² nên yêu cầu thẩm định lại là không cần thiết.

[3] Về việc bà Lam cho rằng do anh Quang Anh không nhận được bản án sơ thẩm nên không kháng cáo nhưng trong tài liệu hồ sơ vụ án đã thể hiện anh Quang Anh đã nhận được bản án sơ thẩm. Anh Quang Anh có mặt tại phiên tòa sơ thẩm nên thời hạn kháng cáo của anh Quang Anh là 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hết thời hạn trên anh Quang Anh hết quyền kháng cáo. Anh Quang đã có mặt tại phiên tòa phúc thẩm, được trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của bà Lam.

[4] Về nội dung yêu cầu chia đất nông nghiệp: Theo tài liệu xác minh tại cấp sơ thẩm thể hiện diện tích đất nông nghiệp 450m² tại thửa 413 tờ bản đồ 02 tại thôn 3 xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng là loại đất lúa. Gia đình ông Phạm Văn Tuyên sử dụng diện tích đất này từ năm 1996. Theo sổ đăng ký hộ khẩu năm 1997 do Công an xã Thủy Sơn cung cấp thì tại thời điểm này gia đình ông Tuyên gồm có ông Tuyên là chủ hộ, bà Lam, anh Quang Anh sinh năm 1994 và chị Phạm Thị Lan Phương sinh năm 2004. Hạn mức giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình ông Tuyên tại thời điểm giao đất cho 03 nhân khẩu, mỗi nhân khẩu 288m². Như vậy, tại thời điểm giao đất nông nghiệp năm 1996, gia đình ông Tuyên có ông Tuyên, bà Lam và anh Quang Anh là nhân khẩu được giao đất nông nghiệp. Năm 2003, gia đình ông Tuyên được phép chuyển đổi mục đích sử dụng 150m² đất nông nghiệp từ thửa 413 sang đất ở và đã được Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 150m² đất ở mang tên ông Tuyên và bà Lam. Diện tích đất nông nghiệp còn lại đến năm 2020, Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên thu hồi 91,2m² để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường Mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn và được bồi thường số tiền 39.398.400đồng. Đối với diện tích đất ở 77,6m² do bà Lam và anh Quang Anh đã rút yêu cầu giải quyết nên cấp sơ thẩm xác định diện tích nông nghiệp đang tranh chấp còn lại thực tế là 288,6m² và số tiền 39.398.400đồng được bồi thường khi thu hồi 91,2m² đất nông nghiệp là tài sản chung của ông Tuyên, bà Lam, anh Quang Anh và đã chia làm ba phần bằng nhau cho ông Tuyên, bà Lam, anh Quang Anh là có căn cứ.

[5] Về việc phân chia diện tích đất nông nghiệp và tiền bồi thường 39.398.400đồng: Bà Lam yêu cầu chia đất cho anh Quang Anh để anh Quang Anh xây dựng nhà ở và chia phần đất của anh Quang Anh gần phần đất của bà. Mặc dù diện tích nông nghiệp còn lại có thể chia được bằng hiện vật nhưng hiện tại anh Quang Anh không sinh sống tại địa phương, không trực tiếp sử dụng đất nông nghiệp để sản xuất. Bà Lam chưa có tài liệu chứng minh diện

tích nông nghiệp đã chuyển đổi thành đất ở. Mặt khác, anh Quang Anh không kháng cáo, cũng không uỷ quyền cho bà Lam kháng cáo cho anh. Xét thấy, cấp sơ thẩm quyết định thanh toán bằng tiền cho anh Quang Anh và chia đất cho bà Lam, ông Tuyền nhưng ông Tuyền bà Lam có nghĩa vụ thanh toán tiền chênh lệch giá trị về đất được hưởng cho anh Quang Anh là có căn cứ. Cụ thể bà Lam và ông Tuyền mỗi người được sử dụng và quản lý 114,3m² đất nông nghiệp tương đương giá trị đất là 50.292.000 đồng, anh Quang Anh được nhận số tiền bồi thường 39.398.400 đồng và ông Tuyền, bà Lam mỗi người phải thanh toán cho anh Quang Anh 3.631.000 đồng. Như vậy, bà Lam cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của anh Quang Anh không bảo đảm là không có căn cứ

[6] Về yêu cầu đổi vị trí đất được chia: Xét thấy, vị trí phân diện tích nông nghiệp đang tranh chấp liền kề với diện tích đất 77,6m² có nhà ở mà hiện nay vợ chồng ông Tuyền đang sinh sống từ khi bà Lam và ông Tuyền ly hôn. Hiện bà Lam có chỗ ở khác nên để ổn định cuộc sống của ông Tuyền, cấp sơ thẩm giao cho ông Tuyền 114,3m² đất nông nghiệp liền kề với thửa đất ở hiện nay vợ chồng ông Tuyền đang sử dụng là phù hợp thực tế quản lý sử dụng của các bên.

[7] Về nội dung kháng cáo yêu cầu ông Tuyền phải trả Ngân hàng chính sách xã hội 23.000.000 đồng: Mặc dù bà Lam có yêu cầu ông Tuyền phải trả nợ cho Ngân hàng nhưng do Ngân hàng không yêu cầu vì bà Lam không vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cấp sơ thẩm chưa giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không giải quyết các nội dung mà cấp sơ thẩm chưa giải quyết và không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bà Lam.

[8] Đối với yêu cầu ông Tuyền phải trả cho bà Lam 3.500.000 đồng: Bà Lam cho rằng đó là khoản nợ lãi ông Tuyền phải trả lại nhưng tại cấp sơ thẩm, bà Lam không yêu cầu giải quyết. Tại cấp phúc thẩm, bà Lam kháng cáo nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu này của bà Lam do vượt quá phạm vi xét xử phúc thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[9] Từ các nhận định trên đây, không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Lam.

[10] Đối với một số yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lam và yêu cầu độc lập của anh Phạm Quang Anh đã được bà Lam, anh Quang Anh rút trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm là: Yêu cầu chia diện tích đất ở 77,6m² thuộc thửa đất số 413A; Chia diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc khu tái định cư Khuỳnh; Chia 02 thửa đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Nghĩa Trang; Chia số tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng và yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 của UBND huyện Thủy Nguyên ngày 08/5/2007. Tuy nhiên, bản án sơ thẩm không tuyên đình chỉ đối với các yêu cầu

đã rút là vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên cần đình chỉ các nội dung này.

- Về án phí sơ thẩm: Mặc dù đương sự không kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nhưng xét thấy cần phải sửa án phí sơ thẩm như sau:

[11] Anh Quang Anh được nhận bồi thường số tiền 39.398.400 đồng và nhận từ ông Tuyên, bà Lam mỗi người là 3.631.000 đồng tiền chênh lệch tài sản. Nên tiền án phí sơ thẩm anh Quang Anh phải chịu là 2.333.040 đồng.

[12] Bà Lam được nhận tài sản có giá trị là 46.660.800 đồng, nghĩa vụ trả nợ của bà Lam có tổng giá trị là 191.339.815 đồng. Nên tiền án phí sơ thẩm bà Lam phải chịu là 11.900.031 đồng.

[13] Ông Tuyên được nhận tài sản có giá trị là 46.660.800 đồng, nghĩa vụ trả nợ của ông Tuyên là 31.858.911 đồng. Nên tiền án phí sơ thẩm ông Tuyên phải chịu là 3.925.986 đồng.

[14] Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên quyết định anh Quang Anh phải chịu 1.969.920 đồng, bà Lam phải chịu 10.363.635 đồng, ông Tuyên phải chịu 4.107.546 đồng tiền án phí sơ thẩm là không đúng so với quy định tại điểm c khoản 5, điểm a, b khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Do vậy, cần sửa phần án phí của bản án số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, Hải Phòng.

- Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà Vũ Thị Lam không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm. Trả lại bà Vũ Thị Lam tiền án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào **Điều 26, Điều 27, Điều 29** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Lam.

1. Giữ nguyên các nội dung sau đây của bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng:

1.1. Bà Vũ Thị Lam được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 114,3 m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là thửa đất số 443 tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyền) gồm các mốc 10, 11, 12, 9, 10 (có sơ đồ kèm theo) và phải có nghĩa vụ thanh toán trả trị giá chia tài sản chênh lệch cho anh Phạm Quang Anh số tiền là 3.631.200 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho cụ Vũ Thị Thim số tiền là 5.500.000 đồng và 03 chỉ vàng 9999.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Hương số tiền là 16.800.000 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho ông Đào Văn Kiên số tiền là 2.500.000 đồng.

Bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyền số tiền nợ là 119.317.904 đồng.

1.2. Ông Phạm Văn Tuyền được quyền sử dụng diện tích đất nông nghiệp trồng cây hàng năm 114,3m² thuộc thửa đất số 413 tờ bản đồ số 02 tại thôn 3, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (là thửa đất số 443 tờ bản đồ số 01 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 098507 do Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng cấp ngày 01 tháng 10 năm 1996 cho chủ sử dụng là ông Phạm Văn Tuyền) gồm các mốc 11, 7, 6, 5, 8, 12, 11 (có sơ đồ kèm theo) và phải có nghĩa vụ thanh toán trả trị giá chia tài sản chênh lệch cho anh Phạm Quang Anh số tiền là 3.631.200 đồng.

1.3. Anh Phạm Quang Anh được sở hữu số tiền 39.398.400 đồng theo phương án số 04/PA-TCT về bồi thường, hỗ trợ đất đai, cây cối hoa màu, tài sản, công trình vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án đầu tư xây dựng trường mầm non Sao Mai tại xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên.

1.4. Ông Phạm Văn Tuyền phải có nghĩa vụ trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hoá Bách Khoa số tiền nợ là 31.858.911 đồng, bà Vũ Thị Lam phải có nghĩa vụ phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Hóa Bách Khoa số tiền là 31.858.911 đồng.

1.5. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Văn Tuyền số tiền nợ là 23.778.000 đồng và phải có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Lam số tiền nợ là 23.778.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 238/2022/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng:

2.1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lam về việc chia diện tích đất ở 77,6m² thuộc thửa đất số 413A; Chia diện tích đất tái định cư 62,5m² thuộc khu tái định cư Khuỷnh; Chia 02 thửa đất nông nghiệp thuộc xứ đồng Nghĩa Trang; Chia số tiền bồi thường 1.177.948.000 đồng và yêu cầu đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 666450 ngày 08/5/2007 của Ủy ban nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng .

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị Lam phải chịu 11.900.031 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 6.500.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002186 ngày 03 tháng 8 năm 2022 và số tiền tạm ứng án phí 18.000.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015677 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, bà Vũ Thị Lam được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 12.599.969 đồng.

Ông Phạm Văn Tuyên phải chịu 3.925.986 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Phạm Quang Anh phải chịu 2.333.040 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải Phương Hoàng Anh phải chịu 2.377.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Trả lại bà Vũ Thị Lam 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008286 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

4. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện

theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- TAND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Vân Thúy Bùi Thị Thúy Hà

Đặng Hồ Điệp

Nb

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lưu Văn Tình Vũ Thị Thu Hà

Đặng Hồ Điệp

